

THÔNG TIN TÓM TẮT

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Giấy chứng nhận ĐKKD số 1900605680 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/12/2015.

Địa chỉ: 92 Lê Duẩn, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: (84-291) 382 7777

Fax: (84-291) 382 4812

Website: www.capnuocbaclieu.com.vn

Email: capnuocbaclieu@gmail.com

Phụ trách công bố thông tin

Ông Võ Minh Trang – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-291) 382 7777

Số Fax: (84-291) 382 4812

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

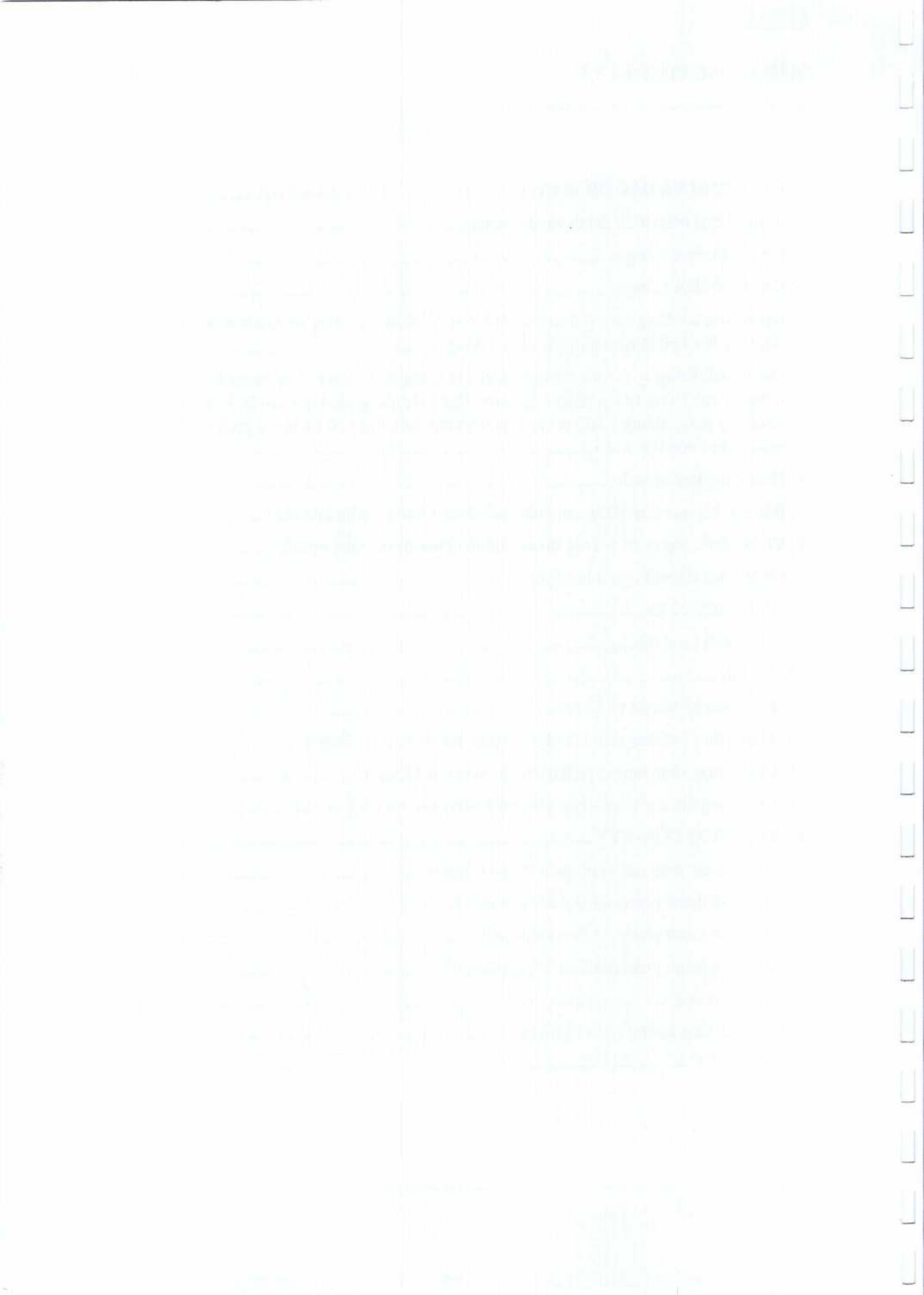


THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	9
5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, những Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu	10
6. Hoạt động kinh doanh	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	12
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	13
9. Chính sách đối với người lao động.....	14
10. Chính sách cổ tức.....	15
11. Tình hình tài chính.....	16
12. Tài sản	19
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	26
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất của Công ty	26
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty	27
2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị	27
3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát.....	30
4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc	33
5. Kế toán trưởng	35
6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	36
III. PHỤ LỤC	37



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Tên tiếng Anh:	BACLIEU WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch/viết tắt:	BAWACO
Vốn điều lệ đăng ký:	111.688.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	111.688.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng)
Trụ sở chính:	92 Lê Duẩn, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại:	(0291) 3827777
Fax:	(0291) 3824812

Logo Công ty:



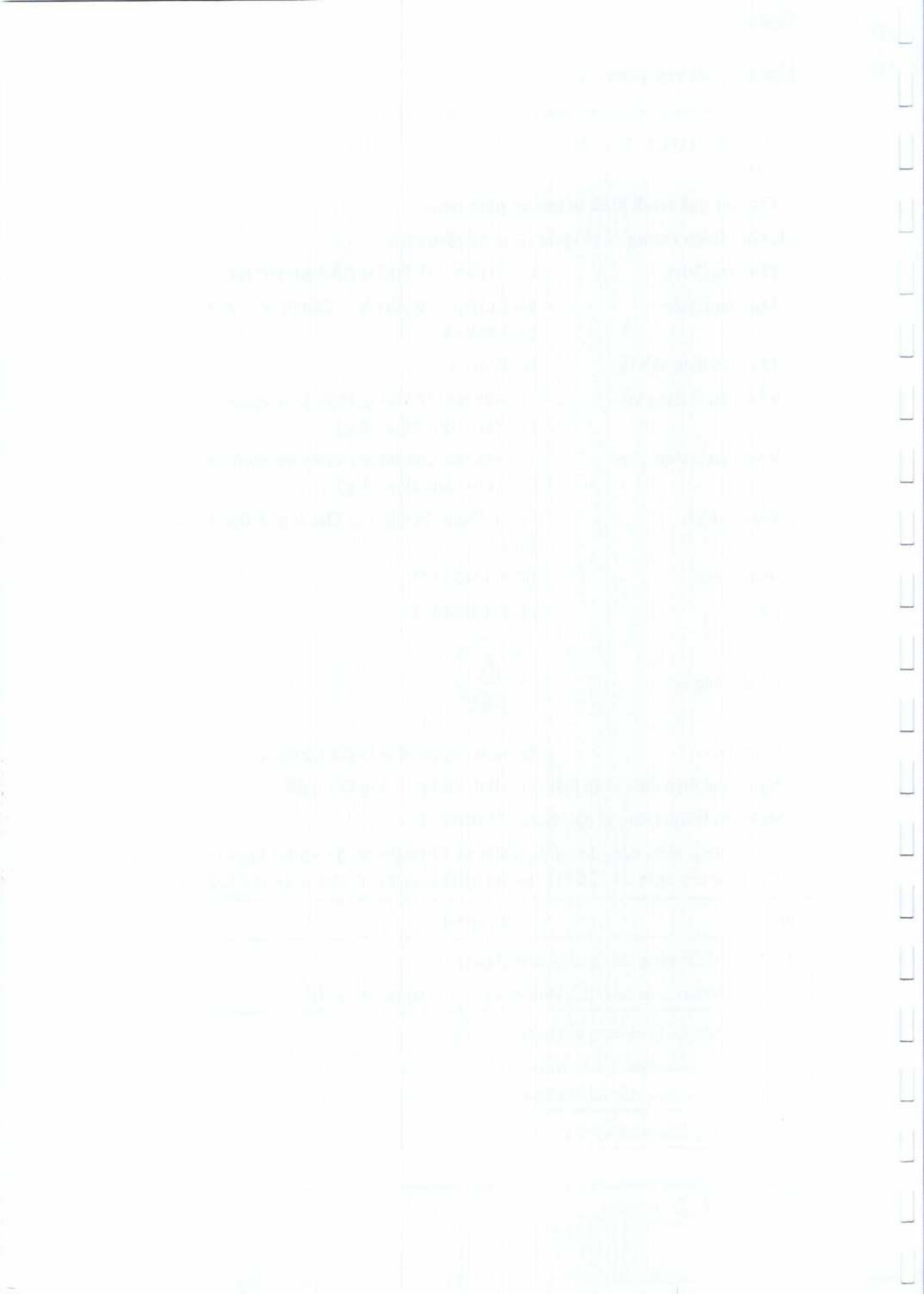
Website: <http://www.capnuocbaclieu.com.vn>

Người đại diện theo pháp luật: Võ Minh Trang - Tổng Giám đốc

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 15/05/2018

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900605680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/12/2015, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, nước đá tinh khiết	1104
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.	3600 (chính)
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290



Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Đầu tư thi công xây dựng các công trình dân dụng; Thi công công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp - thoát nước	4322
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư	4659
6	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe	4932
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và kho bãi	6810
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	7110

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.

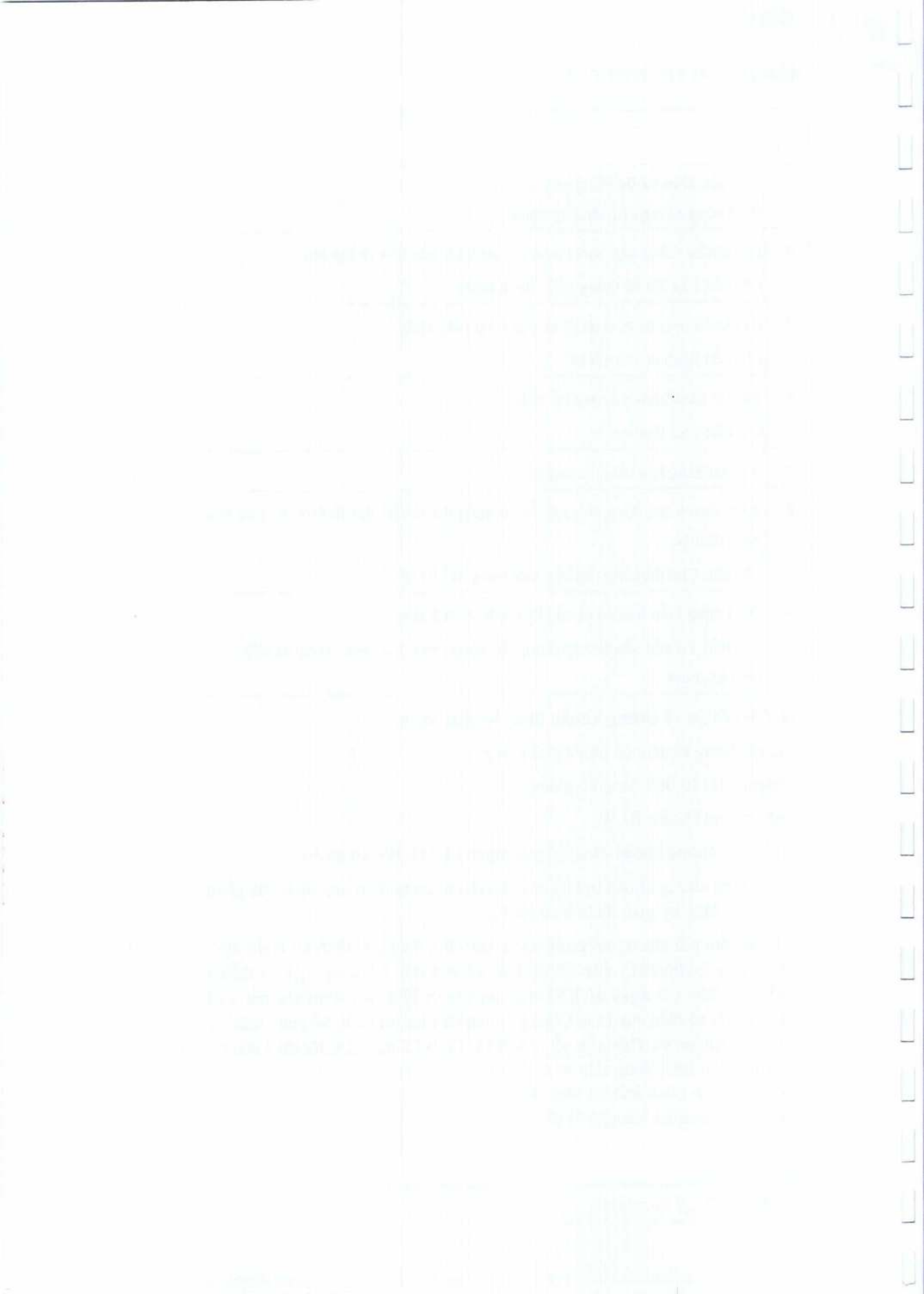
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: BLW

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 11.168.800 cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính và hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan. Tại thời điểm 03/5/2018, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.



1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy nước thị xã Bạc Liêu được thành lập vào năm 1950 và trực thuộc ty Công chánh Bạc Liêu quản lý chỉ đạo về mọi mặt. Thời điểm này hệ thống nước Bạc Liêu còn nhỏ bé chỉ tập trung tại trung tâm Thị xã với một giếng nước ngầm công suất 150 m³/giờ và khoảng 6.000 mét đường ống dẫn nước bằng gang đường kính từ 80 đến 200 mm cung cấp cho gần 1.000 hộ gia đình và một số cơ quan của chính quyền cũ ở khu vực trung tâm còn khu vực ngoại ô có lắp đặt chùng mười vòi nước công cộng để người dân đến lấy nước về sử dụng.

Đầu năm 1970 chính quyền cũ có chủ trương quản lý hệ thống cấp nước tại các địa phương theo ngành dọc và có cơ chế tài chính riêng, lấy thu để hoạt động và phát triển nên lập ra Quốc gia thủy cục (trụ sở tại Sài Gòn) là cơ quan có chức năng quản lý kinh doanh đầu tư các hệ thống cấp nước trên toàn miền nam và có ngân sách riêng của ngành. Do đó năm 1972 Công quản nhà máy nước được bàn giao cho Quốc gia thủy cục quản lý và đổi tên thành Ty Cấp thủy Bạc Liêu.

Tháng 4 năm 1975 trong những ngày đầu giải phóng đất nước Ban kinh tài Bạc Liêu trực thuộc Ủy ban quân quản Tỉnh Bạc Liêu đã tiếp thu và điều hành Ty cấp thủy cho đến đầu năm 1976 thì bàn giao lại cho Công ty khoan cấp nước Miền Nam (Cơ quan tiếp quản Quốc gia thủy cục) để quản lý điều hành theo ngành dọc từ đó đổi tên là Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu.

Đầu năm 1977 theo chủ trương của Bộ Xây dựng các cơ sở cấp nước của các tỉnh do chính quyền địa phương quản lý điều hành nên tháng 05 năm 1977 Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao lại cho Ty Xây dựng Minh Hải quản lý.

Đến năm 1987 do Ty Xây dựng Minh Hải đã dời về Cà Mau nên Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao cho UBND Thị xã Bạc Liêu quản lý để việc chỉ đạo được kịp thời và thuận tiện hơn.

Tháng 10 năm 1990 UBND Thị xã Bạc Liêu trong việc sắp xếp một số cơ quan ban ngành đã sáp nhập 3 đơn vị là Xí nghiệp Cấp nước, Xí nghiệp công trình công cộng và Công ty dịch vụ nhà đất thành Công ty Công trình đô thị và dịch vụ nhà đất. Chức năng nhiệm vụ của Công ty được giao nhiều hơn. Ngoài việc khai thác vận hành hệ thống cấp nước Công ty còn có thêm chức năng quản lý đèn đường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xây dựng và duy tu mạng lưới thoát nước, cung ứng vật liệu xây dựng và cho thuê nhà thuộc diện quản lý của nhà nước.

Năm 1993 Thị xã Bạc Liêu sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Giao thông vào Công ty và giao thêm nhiệm vụ cho Công ty là thi công, duy tu, quản lý đường bộ, quản lý bến xe, bến tàu trên địa bàn thị xã Bạc Liêu đồng thời đổi tên thành Công ty Công trình đô thị.

Tháng 01 năm 1997 tỉnh Bạc Liêu được tái lập và theo luật doanh nghiệp Công ty Công trình đô thị Bạc Liêu trực thuộc UBND tỉnh Bạc Liêu và chịu sự quản lý về chuyên môn của Sở Xây dựng Bạc Liêu.

Tháng 10 năm 2006 do yêu cầu tổ chức, để chỉ đạo điều hành việc chỉnh trang đô thị

1. The first part of the document is a list of the names of the members of the committee.

2. The second part of the document is a list of the names of the members of the committee.

3. The third part of the document is a list of the names of the members of the committee.

4. The fourth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

5. The fifth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

6. The sixth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

7. The seventh part of the document is a list of the names of the members of the committee.

8. The eighth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

9. The ninth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

10. The tenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

11. The eleventh part of the document is a list of the names of the members of the committee.

12. The twelfth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

13. The thirteenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

14. The fourteenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

15. The fifteenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

16. The sixteenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

17. The seventeenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

18. The eighteenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

19. The nineteenth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

20. The twentieth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

21. The twenty-first part of the document is a list of the names of the members of the committee.

22. The twenty-second part of the document is a list of the names of the members of the committee.

23. The twenty-third part of the document is a list of the names of the members of the committee.

24. The twenty-fourth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

25. The twenty-fifth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

26. The twenty-sixth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

27. The twenty-seventh part of the document is a list of the names of the members of the committee.

28. The twenty-eighth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

29. The twenty-ninth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

30. The thirtieth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

31. The thirty-first part of the document is a list of the names of the members of the committee.

32. The thirty-second part of the document is a list of the names of the members of the committee.

33. The thirty-third part of the document is a list of the names of the members of the committee.

34. The thirty-fourth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

35. The thirty-fifth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

36. The thirty-sixth part of the document is a list of the names of the members of the committee.

37. The thirty-seventh part of the document is a list of the names of the members of the committee.

Bạc Liêu được sâu sát UBND tỉnh Bạc Liêu có quyết định tách bộ phận vệ sinh đô thị của Công ty ra thành lập đơn vị mới là Trung tâm dịch vụ đô thị trực thuộc UBND thị xã Bạc Liêu. Bộ phận còn lại chuyên về đầu tư phát triển, vận hành hệ thống cấp nước và được đổi tên là Công ty Cấp nước Bạc Liêu.

Tháng 08 năm 2010, thực hiện chủ trương chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty một lần nữa được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.

Năm 2015, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà Nước, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 24 tháng 12 năm 2015 và hoạt động cho đến ngày nay.

Ngày 28/05/2015, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM với tổng số cổ phần chào bán thành công là 32.900 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.100 đồng/ cổ phần.

Ngày 19/12/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 01/01/2016, Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900605680, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2015 do Sở KH&ĐT tỉnh Bạc Liêu cấp với vốn điều lệ là 111.688.000.000 đồng.

Ngày 15/05/2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3040/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 15/6/2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 46/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 11.168.800 cổ phiếu

Trải qua nhiều tên gọi, nhiều đơn vị chủ quản do yêu cầu thực tế nhưng toàn thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu trong quá trình lâu dài từ ngày thành lập đến nay luôn phấn đấu tận tụy phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân thành phố Bạc Liêu. Đến nay đã xây dựng hệ thống cấp nước tương đối hoàn chỉnh với 2 nhà máy xử lý nước đạt tiêu chuẩn, công suất 22.000 m³/ngày đêm phục vụ cho trên 21.000 hộ gia đình và cơ quan, doanh nghiệp. Công ty ngày càng mở rộng địa bàn được cung cấp nước, nâng tỷ lệ người được dùng nước sạch hiện nay lên gần 85% đáp ứng đủ nhu cầu nước cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh góp phần nhỏ bé của mình vào việc đưa Bạc Liêu phát triển trở thành một thành phố khang trang sạch đẹp.

Các thành tích đạt được:

Trên 60 năm thành lập và phát triển, Công ty đạt được rất nhiều thành công trên nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội và các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao, nhận được nhiều giải thưởng, thành tích xuất sắc trong kinh doanh như:

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

10/10/2010

khởi doanh nghiệp.

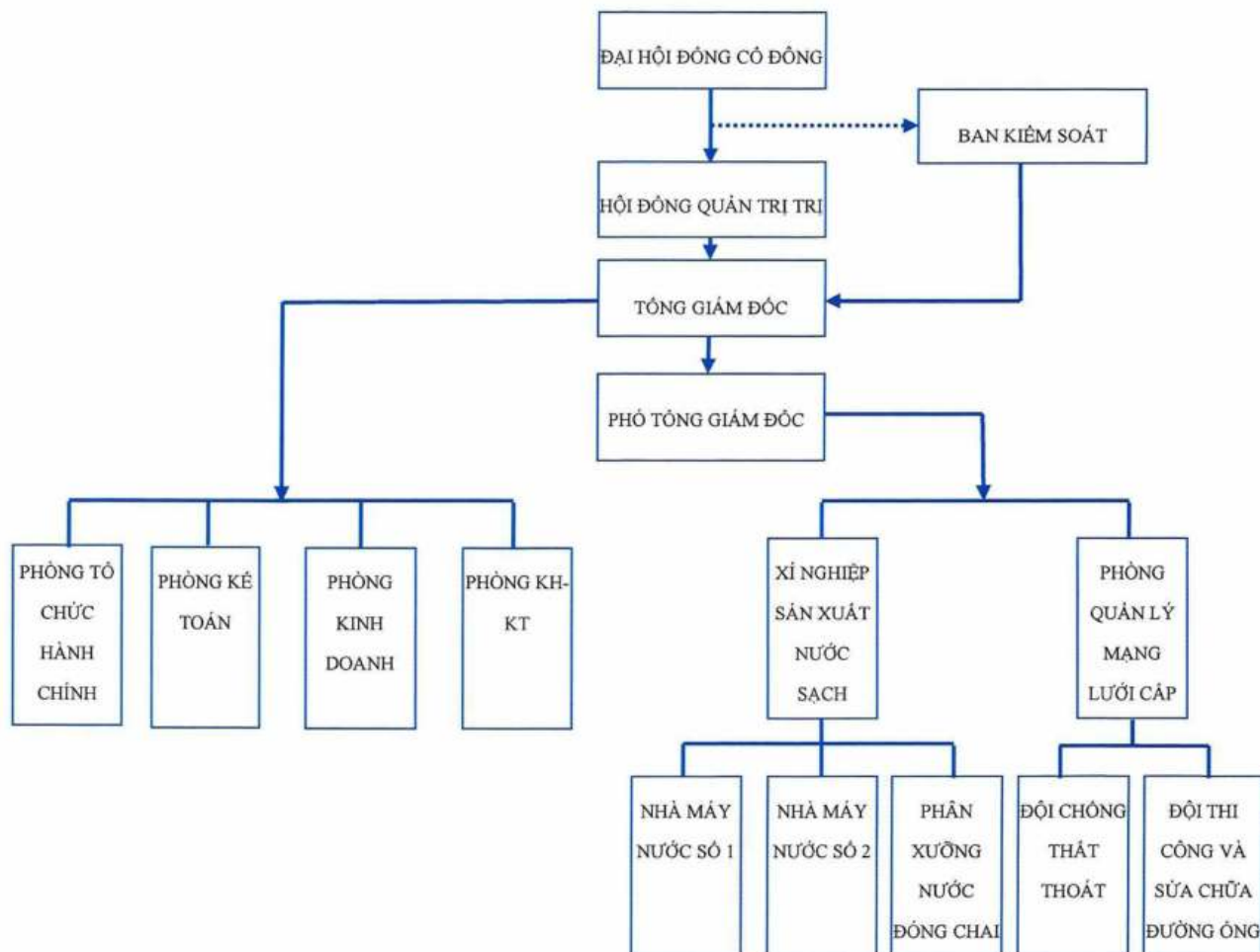
- Giải thưởng Dòng xanh nước Việt của Hội Cấp thoát nước Việt Nam trao tặng.

1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi cổ phần hóa và chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

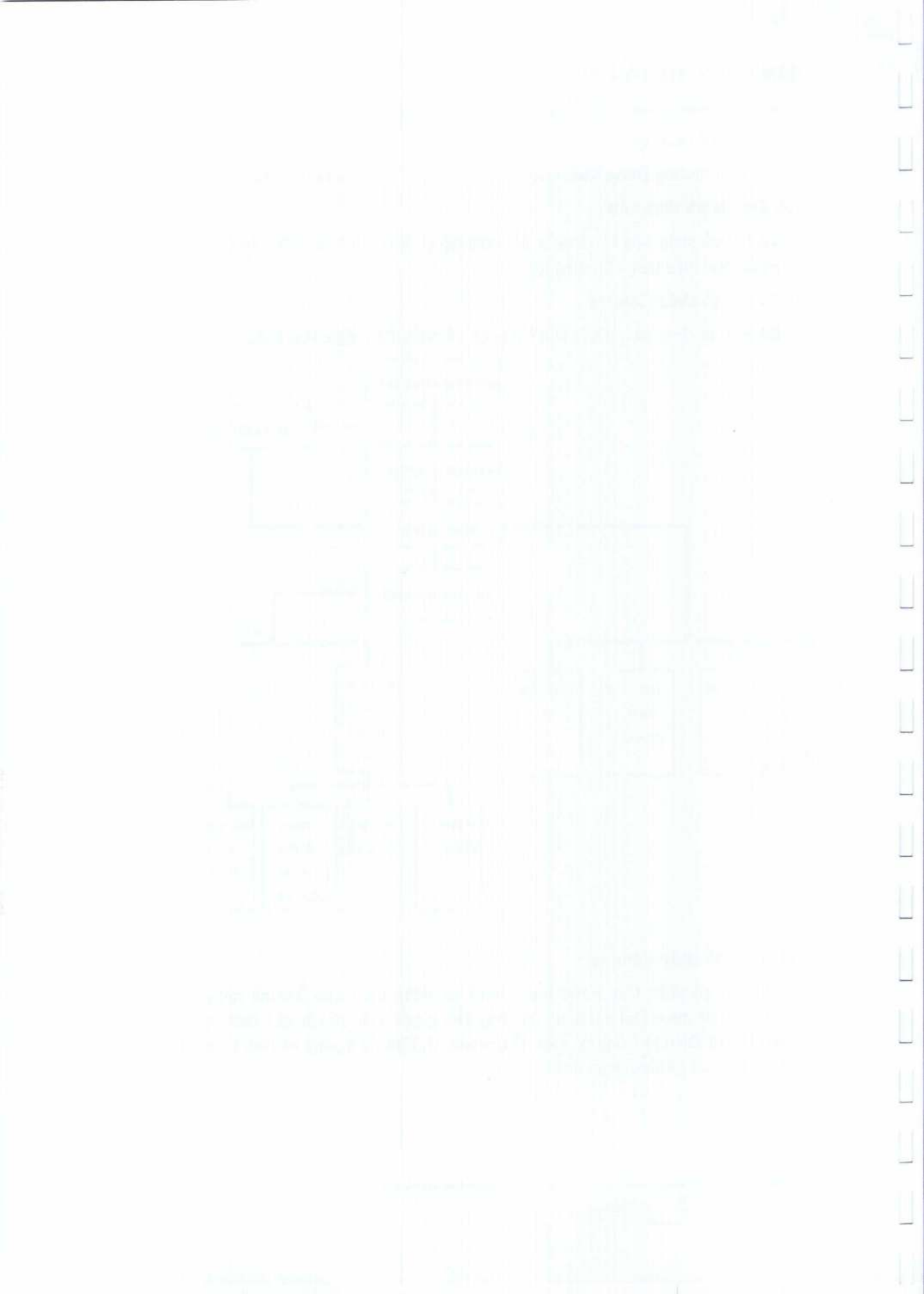
Bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu:



Nguồn: Bawaco

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.



Ban quản trị:

✓ **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, của BKS và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Hội đồng quản trị**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Số lượng thành viên HĐQT gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ:

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận, phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của BKS như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý

và hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

✓ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

Các phòng ban chức năng

✓ **Phòng Kế toán**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán.

✓ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, hành chính - quản trị, an toàn lao động, công tác bảo vệ của Công ty; đảm bảo điều kiện cần thiết cho các hoạt động của bộ máy điều hành Công ty.

✓ **Phòng Kinh doanh**

Chuyển đổi từ phòng Quản lý Khách hàng trước cổ phần hóa, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh doanh tại Công ty và tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành trên lĩnh vực quản lý và thu tiền nước khách hàng.

✓ **Phòng Quản lý mạng lưới cấp nước**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty trực tiếp quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, chống thất thoát nước, thi công lắp đặt ống nhánh khách hàng, sửa chữa mạng lưới đường ống.

✓ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành trên lĩnh vực tư vấn,

1. The first part of the paper is devoted to a general discussion of the problem of the origin of life.

2. In the second part, the author discusses the various theories which have been advanced to explain the origin of life.

3. The third part of the paper is devoted to a discussion of the evidence which has been accumulated in support of the various theories.

4. In the fourth part, the author discusses the various theories which have been advanced to explain the origin of life.

5. The fifth part of the paper is devoted to a discussion of the evidence which has been accumulated in support of the various theories.

6. In the sixth part, the author discusses the various theories which have been advanced to explain the origin of life.

7. The seventh part of the paper is devoted to a discussion of the evidence which has been accumulated in support of the various theories.

8. In the eighth part, the author discusses the various theories which have been advanced to explain the origin of life.

9. The ninth part of the paper is devoted to a discussion of the evidence which has been accumulated in support of the various theories.

thi công, quản lý mạng lưới cấp nước về mặt hồ sơ, kỹ thuật và điều hành, kiểm tra, giám sát công tác kế hoạch, thống kê.

✓ **Xí nghiệp sản xuất nước sạch**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành các Nhà máy sản xuất nước sạch hoạt động liên tục cung cấp ra hệ thống mạng lưới cấp nước với áp lực và chất lượng nước theo quy định hiện hành của Công ty.

✓ **Nhà máy nước số 1**

Sản xuất nước sạch bơm ra mạng cung cấp cho khách hàng đảm bảo phục vụ liên tục 24/24 giờ công suất 10.000m³/ngày đêm.

✓ **Nhà máy nước số 2**

Sản xuất nước sạch bơm ra mạng cung cấp cho khách hàng đảm bảo phục vụ liên tục 24/24 giờ công suất 12.000m³/ngày đêm.

✓ **Phân xưởng nước đóng chai**

Sản xuất kinh doanh phân phối nước uống đóng chai.

✓ **Đội chống thất thoát**

Xây dựng kế hoạch chống thất thoát định kỳ; kiểm tra rò rỉ trên mạng lưới cung cấp; kiểm tra đồng hồ nước khách hàng để phát hiện gian lận, hỏng hóc hoặc bất cập về vị trí, về kỹ thuật; kiểm tra sửa chữa kịp thời ống bể; kiểm tra áp lực nước; điều tiết lưu lượng.

✓ **Đội thi công và sửa chữa đường ống**

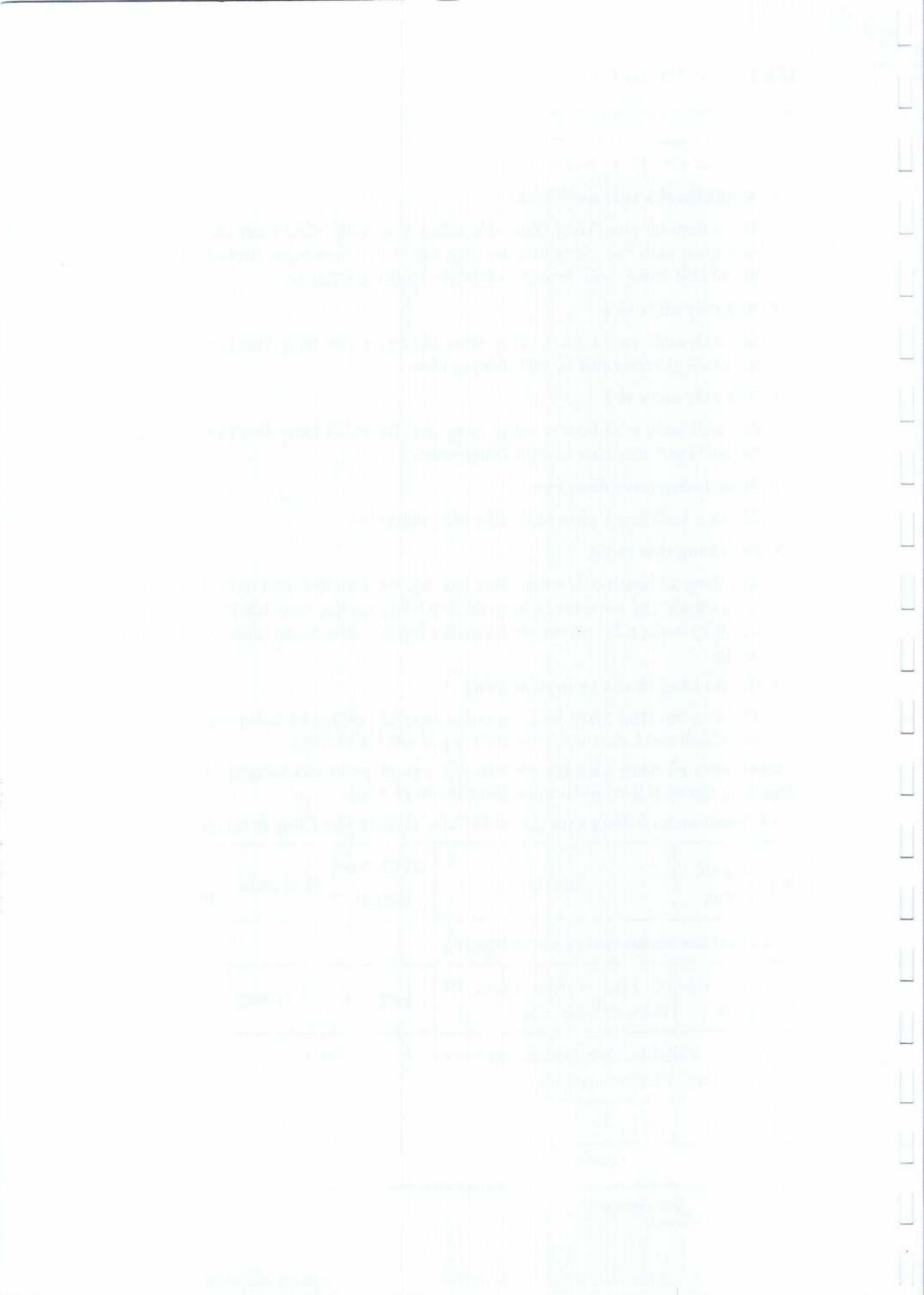
Thi công mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp cải tạo hệ thống cấp nước; lắp đặt ống nhánh cho khách hàng; sửa chữa ống nhánh khách hàng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 03/5/2018

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ thực góp
I	Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bạc Liêu. Các đại diện gồm:				
I.1	Ông Trần Văn Sỹ	Số F10, Đ Kim Đồng, P7, Thành phố Bạc Liêu.	385602795	7.817.800	70,00%
I.2	Ông Võ Minh Trang	Số 26, Lô P, Đ Châu Văn Đặng, P1, Thành phố Bạc Liêu.	385185372	3.199.800	28,65%
	Tổng			11.017.600	98,65%

Nguồn: Danh sách cổ đông của BAWACO chốt tại ngày 03/5/2018



4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 3/05/2018

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/5/2018

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
I	Trong nước	117	11.168.800	100%
1	Tổ chức	1	11.017.600	98,65%
2	Cá nhân	116	151.200	1,35%
II	Ngoài nước	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng	117	11.168.800	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của BAWACO chốt tại ngày 03/5/2018

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, những Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

✓ Cung cấp nước sạch

- Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu hiện đang quản lý vận hành 02 nhà máy nước có tổng công suất 22.000 m³/ngày đêm, bao gồm:
 - Nhà máy nước số 1 có công suất 10.000 m³/ngày đêm
 - Nhà máy nước số 2 có công suất 12.000 m³/ngày đêm
- Công ty đã xây dựng và phát triển gần 325 km đường ống các loại (từ D49 đến D500), cung cấp nước sạch cho hơn 26.000 hộ khách hàng, chiếm 85% trên tổng số hộ dân ở nội ô thành phố Bạc Liêu.
- Sản lượng nước sạch sản xuất, tiêu thụ qua các năm của BAWACO:

KHOẢN MỤC	Năm 2016	Năm 2017
Sản lượng nước sản xuất (m ³)	6.771.373	7.153.313
Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)	5.976.143	6.314.025

Nguồn: BAWACO

✓ **Cung cấp nước uống đóng chai**

Nước uống đóng chai bawaco - Một sản phẩm chất lượng cao của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. Nước uống đóng chai BAWACO chính thức có mặt trên thị trường vào tháng 11/2017.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ mảng kinh doanh nước sạch. Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 2/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Doanh thu thuần	44.992	100%	47.540	100%	26.949	100%
	<i>Trong đó: Doanh thu từ dịch vụ cung cấp bán hàng</i>	44.992	100%	47.540	100%	26.949	100%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	499	1,11%	813	1,71%	287	1,05%
3	Doanh thu khác	113	0,25%	938	1,97%	121	0,44%
	Tổng cộng	45.604		49.291		27.357	

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

✓ **Cơ cấu lợi nhuận của Công ty qua các năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 cụ thể như sau:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 2/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Doanh thu thuần	19.882	44,19%	18.880	39,71%	12.130	45,01%

1. The first part of the report deals with the general situation of the company and the results of the work done during the year. It is a summary of the main achievements and the progress made in the various departments.

2. The second part of the report is devoted to a detailed analysis of the financial results. It shows the income statement, the balance sheet, and the cash flow statement. The analysis is based on the data provided by the accounting department.

3. The third part of the report discusses the operational results. It describes the production process, the quality control system, and the customer service. It also mentions the research and development activities that have been carried out during the year.

4. The fourth part of the report is a conclusion and a look ahead for the future. It summarizes the main findings of the report and provides some suggestions for improvement. It also mentions the plans for the next year.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 2/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
	<i>Trong đó: Lợi nhuận gộp từ dịch vụ cung cấp nước sạch</i>	19.882	44,19%	18.880	39,71%	12.130	45,01%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	476	1,06%	813	1,71%	287	1,06%
3	Doanh thu khác	79	0,18%	242	0,51%	(32)	(0,12)
	Tổng cộng	20.437	45,42%	19.935	41,93%	12.385	45,95%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước được tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm	Quý 2/2018
1	Tổng tài sản	119.215	124.716	4,6%	124.481
2	Vốn chủ sở hữu	112.327	112.408	0,07%	114.838
3	Doanh thu thuần	44.992	47.540	5,7%	26.949
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.094	6.015	18,1%	4.714
5	Lợi nhuận khác	79	242	206,3%	(32)
6	Lợi nhuận trước thuế	5.173	6.257	21,0%	4.682
7	Lợi nhuận sau thuế	4.138	4.957	19,8%	3.731
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.057	10.064	0,07%	10.282

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu:

Date		Description		Amount	
1911	Jan 1	Balance		100.00	
1911	Jan 15	Received from A. B. C.		50.00	
1911	Feb 1	Received from D. E. F.		25.00	
1911	Mar 1	Received from G. H. I.		75.00	
1911	Apr 1	Received from J. K. L.		100.00	
1911	May 1	Received from M. N. O.		150.00	
1911	Jun 1	Received from P. Q. R.		200.00	
1911	Jul 1	Received from S. T. U.		250.00	
1911	Aug 1	Received from V. W. X.		300.00	
1911	Sep 1	Received from Y. Z. A.		350.00	
1911	Oct 1	Received from B. C. D.		400.00	
1911	Nov 1	Received from E. F. G.		450.00	
1911	Dec 1	Received from H. I. J.		500.00	
1911	Dec 31	Total		2500.00	

✓ **Thuận lợi:**

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bạc Liêu, các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban Lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng hệ thống mạng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước, nâng cao chất lượng nước,...
- Đặc thù của sản phẩm nước sạch là không có công ty khác cạnh tranh trên địa bàn Công ty cung cấp nước nên hoạt động cung cấp nước sạch mang tính ổn định cao.

✓ **Khó khăn:**

- Giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá thị trường.
- Vốn đầu tư phát triển mới hệ thống cấp nước chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của thành phố.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty

- Việt Nam hiện có 68 công ty cấp nước, thực hiện cung cấp nước sạch cho các khu vực đô thị. Toàn ngành có hơn 420 hệ thống cấp nước với tổng công suất thiết kế đạt 5,9 triệu m³/ngày. Công suất hoạt động cấp nước đạt nước 4,5 triệu m³/ngày, tương đương 77% công suất thiết kế (theo ADB, 2010, Bộ Xây dựng 2009).
- Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn TP. Bạc Liêu. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp. So với các đơn vị trong ngành nói chung, Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu là một trong những Công ty cấp nước có uy tín tại địa phương và khu vực miền Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Nước sạch là một dạng tài nguyên đặc biệt quan trọng. Nó đóng vai trò thiết yếu cho cuộc sống và sản xuất, quyết định tồn tại và phát triển của đô thị. Nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh giúp cho dân cư đô thị phòng tránh các bệnh nguy hiểm như bệnh tiêu chảy, tả, giun sán, nấm, phụ khoa...
- Hiện nay trên địa bàn thành phố Bạc Liêu một số nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch đến từng hộ gia đình, họ phải sử dụng nước giếng khoan, nước mưa, nước ao đĩa để sử dụng cho sinh hoạt gia đình hoặc sản xuất, nguồn nước này chưa đảm bảo về vệ sinh, chưa đảm bảo về các thành phần lý, hóa theo QCVN 01:2009/BYT ban hành ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế.
- Về nhu cầu dùng nước theo quy hoạch Vùng đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the research and the objectives of the study. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the study. It discusses the data collection methods, the data analysis methods, and the statistical tests used in the study.

3. The third part of the report is a detailed description of the results of the study. It discusses the findings of the study and the conclusions drawn from the results.

4. The fourth part of the report is a discussion of the implications of the study. It discusses the practical implications of the findings and the theoretical implications of the study.

5. The fifth part of the report is a conclusion. It summarizes the findings of the study and the conclusions drawn from the results.

6. The sixth part of the report is a list of references. It lists the sources of information used in the study.

7. The seventh part of the report is an appendix. It contains supplementary material that is not included in the main body of the report.

8. The eighth part of the report is a glossary. It defines the terms used in the report.

9. The ninth part of the report is a list of figures. It lists the figures included in the report.

10. The tenth part of the report is a list of tables. It lists the tables included in the report.

từ 2015 đến 2020 tiêu chuẩn cấp nước cho đầu người là 120 lít/người/ngày đêm và tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch là 90%. Đối với dân cư thành phố Bạc Liêu qua khảo sát tỉ lệ dùng nước sạch chỉ đạt 100 lít/người/ngày đêm, chưa đạt yêu cầu so với quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 12/11/2010 của Thủ tướng chính phủ.

- Về nguồn nước theo Quyết định 2065/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2010 về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng, trong giai đoạn từ sau 2020 các đô thị dọc theo quốc lộ 1A trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (trong đó có thành phố Bạc Liêu) sẽ sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Sông Hậu 2 (xây dựng trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh An Giang, công suất 3.000.000 m³/ngày đêm). Ưu tiên khai thác nguồn nước mặt, sử dụng và khai thác hợp lý nguồn nước ngầm, từng bước giảm lưu lượng khai thác nguồn nước ngầm. Nguồn nước ngầm sẽ hạn chế khai thác để tránh hiện tượng sụp lún và phòng chống biến đổi khí hậu.
- Số liệu tổng kê sản lượng nước tiêu thụ những năm qua của BAWACO tăng khá nhanh, cụ thể:
 - o Sản lượng nước tiêu thụ năm 2012: 4.183.615 m³/năm; 2013: 4.615.415 m³/năm và năm 2014: 4.944.812 m³/năm.
 - o Tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ bình quân trong 3 năm là 9%.
 - o Dự kiến số lượng khách hàng sử dụng nước năm 2020 đạt 29.000 hộ khách hàng.
- Hiện nay, mạng lưới phân phối nước của Công ty đã phủ kín 85% trên tổng số hộ dân ở nội ô thành phố Bạc Liêu. Do đó có thể nhận thấy, triển vọng phát triển của Công ty cung cấp nước ở TP. Bạc Liêu là thuận lợi cho việc mở rộng hoạt động sản xuất và cung cấp nước của Công ty trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

✓ Số người lao động trong Công ty: tại thời điểm 03/05/2018

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
A	Theo trình độ lao động	94	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	37	39,36%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	53	56,38%
3	Công nhân kỹ thuật, lái xe	04	4,26%
B	Theo loại Hợp đồng lao động	94	100%
1	Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	03	3,19%
2	Hợp đồng không thời hạn	89	94,68%
3	Hợp đồng có thời hạn, lao động khoán	-	0,00%

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
4	Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định	02	2,13%
C	Theo giới tính	94	100%
1	Nam	77	81,91%
2	Nữ	17	18,09%

Nguồn: BAWACO

✓ **Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp**

- *Chính sách đào tạo:* Cử CBCNV đi bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- *Chính sách lương, thưởng:* Lương, thưởng được trả theo Quy chế trả lương của Công ty và quy định của Nhà nước.
- *Chế độ trợ cấp:* Trả trợ cấp thôi việc đối với người lao động theo quy định hiện hành.
- *Mức lương bình quân:*

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2016	Năm 2017	Dự kiến năm 2018
Tiền lương bình quân	8.511.986	9.112.779	9.574.797

Nguồn: BAWACO

10. Chính sách cổ tức

Giai đoạn trước ngày 24 tháng 12 năm 2015, Công ty vẫn còn hoạt động dưới hình thức Doanh nghiệp Nhà Nước nên Công ty không có chính sách cổ tức.

Năm 2016 Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh có lãi và theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2017 là 200 đồng/ cổ phiếu

Việc chi trả cổ tức cho cổ đông chỉ được thực hiện khi:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Đã trích lập các quỹ công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ngay sau khi chi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the study. It includes information about the sample, the data collection methods, and the statistical analysis.

3. The third part of the report is a discussion of the results of the study. It compares the findings with the previous research and discusses the implications of the study.

4. The fourth part of the report is a conclusion and a list of references. The conclusion summarizes the main findings of the study and the references list the sources used in the research.

5. The fifth part of the report is an appendix containing additional information related to the study, such as raw data, questionnaires, and interview transcripts.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2017 (*)	2.8% (01 cổ phiếu nhận được 280 đồng)	Bằng tiền

(*) Kế hoạch cổ tức 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2017. Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2017 cho cổ đông vào tháng 5/2018.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

✓ **Trích khấu hao tài sản cố định.**

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 08 - 30 năm
- Máy móc và thiết bị: 05 - 17 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 08 - 23 năm
- Dụng cụ quản lý: 04 - 10 năm

✓ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn.**

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán kết thúc ngày 31/12/2017, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

✓ **Các khoản phải nộp theo luật định.**

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

✓ **Trích lập các quỹ theo luật định.**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bawaco và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Quỹ đầu tư phát triển	426	720	720
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	426	808	793

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the study. It includes information about the sample size, the data collection methods, and the statistical analysis techniques.

3. The third part of the report is a presentation of the results of the study. It includes tables and graphs showing the data and the statistical analysis results.

4. The fourth part of the report is a discussion of the results and their implications. It discusses the strengths and limitations of the study and the implications for future research.

5. The fifth part of the report is a conclusion and a summary of the findings. It provides a final statement on the results of the study and the overall conclusions.

6. The sixth part of the report is a list of references. It includes a list of all the sources used in the study, including books, articles, and other documents.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	Tổng cộng	852	1.528	1.513

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

✓ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018, Bawaco không có khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn hay dài hạn nào.

✓ **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.399	4.977	4.818
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	777	1.244	2.569
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	192	1.742	1.339
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	1.429	1.991	910
2	Các khoản phải thu dài hạn	358	883	883
2.1	Trả trước cho người bán dài hạn	358	358	358
2.2	Phải thu dài hạn khác	-	525	525
	Tổng cộng	2.757	5.860	5.701

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Nợ ngắn hạn	6.333	11.630	9.093
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	187	71	5
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9	-	-
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	774	189	1.125
1.4	Phải trả người lao động	2.030	1.908	3.162

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the study. It includes information about the sample, the data collection methods, and the statistical analysis.

3. The third part of the report is a presentation of the results of the study. It includes tables, figures, and text describing the findings.

4. The fourth part of the report is a discussion of the results and their implications. It compares the findings with previous research and discusses the limitations of the study.

5. The fifth part of the report is a conclusion and recommendations. It summarizes the main findings and provides suggestions for future research.

6. The sixth part of the report is a list of references. It includes all the sources cited in the report.

7. The seventh part of the report is an appendix. It includes any additional information that is relevant to the study.

8. The eighth part of the report is a glossary. It defines the key terms used in the report.

9. The ninth part of the report is a list of abbreviations. It includes all the abbreviations used in the report.

10. The tenth part of the report is a list of figures. It includes all the figures used in the report.

11. The eleventh part of the report is a list of tables. It includes all the tables used in the report.

12. The twelfth part of the report is a list of appendices. It includes all the appendices used in the report.

13. The thirteenth part of the report is a list of references. It includes all the sources cited in the report.

14. The fourteenth part of the report is a list of abbreviations. It includes all the abbreviations used in the report.

15. The fifteenth part of the report is a list of figures. It includes all the figures used in the report.

16. The sixteenth part of the report is a list of tables. It includes all the tables used in the report.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	38	38
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	2.906	7.016	3.970
1.7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
1.8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.600	-
1.9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	426	808	793
2	Nợ dài hạn	555	678	550
2.1	Người mua trả tiền trước dài hạn	50	50	50
2.2	Phải trả dài hạn khác	505	628	500
2.3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	6.888	12.308	9.643

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

✓ **Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018, Bawaco không có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn hay dài hạn.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,06	2,33
Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,35	1,91
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	5,78%	9,87%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,13%	10,95%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,61	6,05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	37,74%	38,12%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	9,20%	10,43%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,69%	4,41%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,51%	4,06%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	11,32%	12,65%

Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu tại BCTC Kiểm toán năm 2016, 2017 của BAWACO

12. Tài sản

❖ Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
1	TSCĐ hữu hình	156.427	87.300	55,8%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	38.063	24.949	65,5%
1.2	Máy móc thiết bị	35.187	15.437	43,9%
1.3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	82.604	46.710	56,5%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	573	204	35,6%
2	TSCĐ vô hình	125	55	44,0%
	TỔNG CỘNG	156.552	87.355	55,8%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 của BAWACO

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
Chi phí XDCB dở dang	244	3.774
- Cải tạo HTCN tại 1 đường 4 hẻm nội ô TP Bạc Liêu	4	259
- Di dời HTCN đường Công Xi Rượu, P2	60	
- Di dời ống 160, 168 qua kênh K1, K2	42	42
- Lập hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác nước	129	
- Lắp đặt HTCN tại 3 đường TP Bạc Liêu	-	333

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
- Lắp đặt HTCN tại 5 đường TP Bạc Liêu	-	266
- Hạng mục căn tin- Công ty CP Cấp nước BL	-	482
- Sửa chữa, cải tạo nhà máy nước số 1&2	-	654
- Lắp đặt ống D110 đường Công Xi Rượu, P2	-	338
- Giếng khoan thăm dò kết hợp giếng khoan khai thác	-	689
- Lắp đặt bơm 200 m ³ /h nhà máy 1	-	294
Các công trình khác	9	417

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 của BAWACO

❖ Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng:

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý	Hiện trạng
1.	Đường Lê Lợi nối dài, Phường 7, TP. Bạc Liêu Trạm bơm số 04	41,70	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G4)	- QĐ 455 QĐ/UB ngày 17/12/1997 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất. - Chưa ký hợp đồng thuê đất (có nộp tiền thuê đất hàng năm)	Nhà kho và giếng nước bị hỏng chờ xây dựng lại.
2.	Khóm 3, Khu dân cư Phường 5 Trạm bơm số 13	197,36	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G13)	- QĐ 84 QĐ/UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất - Hợp đồng thuê đất 07/HĐTĐ ký ngày 10/5/2016 của Sở TNMT Giấy CN QSDĐ - CD 644013 cấp ngày 07/10/2016. - QĐ 1083/QĐ-CT ngày 22/10/2015 của Cục thuế về miễn tiền thuê đất.	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
3.	Đường Cao Văn Lầu, Khóm 3, Phường 5	125,70	Trạm bơm cấp 1 (Giếng	- Đất Công ty chuyển nhượng theo Biên bản chuyển quyền SDD ký ngày 18/4/1990	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.



Stt	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý	Hiện trạng
	Trạm bơm số 15		G15)	- Trong quá trình nộp hồ sơ xin cấp Giấy CN QSDĐ	
4.	Đường Cao Văn Lầu, Phường 2 Trạm bơm số 17	192,50	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G17)	- QĐ 71 QĐ/UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất - Hợp đồng thuê đất 06/HĐTĐ ký ngày 10/5/2016 - Giấy CN QSDĐ - CD 644012 cấp ngày 07/10/2016. - QĐ 1084/QĐ-CT ngày 22/10/2015 của Cục thuế về miễn tiền thuê đất.	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
5.	Khu Trung Tâm Hội Nghị tỉnh Bạc Liêu Trạm bơm số 10	116,68	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G10)	Nhà nước tạm giao đất trong khu đất của TT Hội Nghị tỉnh	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
6.	Đường Trần Huỳnh, phường 7, Tp. Bạc Liêu Đài nước Phường 7	321,90	Đài nước	Nhà nước tạm giao đất trong khu đất của TT Văn Hóa TP. BL	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
7.	Đường Lê Duẩn, Phường 1, Tp. Bạc Liêu Khu xử lý nước số 1	7.451,96	Khu xử lý nước	- QĐ 85 QĐ/UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất - Hợp đồng thuê đất 09/HĐTĐ ký ngày 13/5/2016 - Giấy CN QSDĐ - CI 026120 cấp ngày 11/7/2017. - QĐ 631/QĐ-CT ngày 30/5/2017 của Cục thuế về miễn tiền thuê	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.

The first part of the report deals with the general situation of the company. It is a very interesting and informative document. The second part of the report deals with the financial situation of the company. It is a very detailed and comprehensive document. The third part of the report deals with the operational situation of the company. It is a very thorough and detailed document. The fourth part of the report deals with the personnel situation of the company. It is a very complete and detailed document. The fifth part of the report deals with the legal situation of the company. It is a very thorough and detailed document. The sixth part of the report deals with the tax situation of the company. It is a very complete and detailed document. The seventh part of the report deals with the accounting situation of the company. It is a very thorough and detailed document. The eighth part of the report deals with the auditing situation of the company. It is a very complete and detailed document. The ninth part of the report deals with the management situation of the company. It is a very thorough and detailed document. The tenth part of the report deals with the overall situation of the company. It is a very complete and detailed document.

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý	Hiện trạng
				đất.	
8.	Đường Cao Văn Lầu, Khóm 3, Phường 5 Nhà máy lọc nước số 2	160,00	Trạm bơm	- QĐ 91 QĐ/UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất - Hợp đồng thuê đất 08/HĐTĐ ký ngày 10/5/2016 - Giấy CN QSDĐ - CI 026121 cấp ngày 11/7/2017. - QĐ 632/QĐ-CT ngày 30/5/2017 của Cục thuế về miễn tiền thuê đất.	Đã xây dựng, giếng nước bị hỏng, chờ xây dựng lại.
9.	Khu dân cư khóm 3, Phường 5, Tp.Bạc Liêu Khu xử lý nước số 2	10.720,25	Khu xử lý nước	- Đất Công ty chuyển nhượng có Giấy CN QSDĐ số AB 844501 cấp ngày 07/2/2005	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
	Tổng cộng	19.328,05			

Nguồn: BAWACO

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2018, 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019*	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2017 (*)	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2018
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	111.688	-	-	-
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	51.252,89	14%	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.266,78	6%	-	-

The first part of the report deals with the general situation of the country. It is a very interesting and informative study of the country's development. The second part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The third part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The fourth part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The fifth part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The sixth part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The seventh part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The eighth part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The ninth part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development. The tenth part of the report deals with the specific details of the country's development. It is a very detailed and thorough study of the country's development.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019*	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2017 (*)	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2018
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	10,28	-	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	4,72	-	-	-
6	Cổ tức (%)	2,97	0,6	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018 của BAWACO.

() Công ty chỉ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho từng năm. Hiện nay Công ty chưa có kế hoạch năm 2019.*

Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

✓ Về điều hành sản xuất kinh doanh

i. Biện pháp quản lý sản xuất:

- Tăng cường công tác nâng công suất các nhà máy nước trên cơ sở các biện pháp về kỹ thuật, về hệ thống bơm, hệ thống xử lý;
- Quản lý vận hành tốt nhà máy, duy tu, bảo dưỡng định kỳ nhà máy, thiết bị;
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

ii. Biện pháp phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:

- Đầu tư mở rộng mạng cấp nước về các khu dân cư chưa có hệ thống cấp nước;
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng;
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.

iii. Biện pháp tiết kiệm chi phí:

- Tiết kiệm chi phí thông qua chống thất thoát nước:
 - Tăng cường công tác chống thất thoát nước, hạ tỷ lệ thất thoát < 15% nhằm tiết kiệm chi phí;
 - Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước, chống gian lận nước;
 - Hàng năm có kế hoạch cải tạo các hệ thống cấp nước bị rò rỉ thất thoát cao.
- Tiết kiệm thông qua chi phí điện năng: Điện năng và chi phí điện năng là một trong những khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước, do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm chi phí như:

1. The first part of the report deals with the general situation of the country and the progress of the work during the year. It is divided into two main sections: the first section deals with the general situation of the country and the progress of the work during the year, and the second section deals with the specific work done during the year.

2. The second part of the report deals with the specific work done during the year. It is divided into three main sections: the first section deals with the work done in the field, the second section deals with the work done in the laboratory, and the third section deals with the work done in the office.

3. The third part of the report deals with the results of the work done during the year. It is divided into three main sections: the first section deals with the results of the work done in the field, the second section deals with the results of the work done in the laboratory, and the third section deals with the results of the work done in the office.

4. The fourth part of the report deals with the conclusions drawn from the work done during the year. It is divided into three main sections: the first section deals with the conclusions drawn from the work done in the field, the second section deals with the conclusions drawn from the work done in the laboratory, and the third section deals with the conclusions drawn from the work done in the office.

5. The fifth part of the report deals with the recommendations made during the year. It is divided into three main sections: the first section deals with the recommendations made in the field, the second section deals with the recommendations made in the laboratory, and the third section deals with the recommendations made in the office.

- Vận hành máy bơm cấp 1 và thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm, có giá điện thấp sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa;
- Thay thế thiết bị, máy bơm có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng các thiết bị máy bơm hao tốn ít điện năng.
- Thông qua các biện pháp giảm chi phí khác:
 - Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động: đây là một trong những chi phí lớn trong giá thành nước do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể: sắp xếp lại tổ chức bộ máy công ty khoa học, sắp xếp cải tiến công việc, định mức công việc, thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động, đối với lao động dôi dư, lao động lười biếng, lao động không có trình độ, năng lực thì giải quyết cho nghỉ việc;
 - Xây dựng quy chế về chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư công trình xây dựng đối với công trình do công ty làm chủ đầu tư.

✓ **Về tài chính**

Tập trung tích lũy về nguồn vốn để có đủ tiềm lực về tài chính để đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân thành phố.

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, pháp huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

✓ **Về nguồn nhân lực**

Đánh giá năng lực cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện công tác điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

✓ **Về thị trường**

Quảng bá thương hiệu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước nhằm tạo cho người dân tin tưởng vào chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn để khẳng định uy tín thương hiệu của công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

✓ **Về công nghệ**

Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý cụ thể như: ứng dụng các phần mềm về kế toán, văn phòng, quản lý khách hàng, quản lý tài sản,...

Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất, vận hành sản xuất nước sạch.

✓ **Giải pháp chung**

Các Trưởng phòng, Giám đốc xí nghiệp, Trưởng ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết tháng, quý, 6 tháng, năm; đồng thời triển khai nội dung kế hoạch của công ty và của từng phòng, xí nghiệp, ban cho người lao động thuộc đơn vị mình quản lý nắm vững và thực hiện.

Các vị lãnh đạo các Phòng, Ban, Xí nghiệp phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện, tháo gỡ vướng mắc và đánh giá thực hiện công việc được giao.

Nhận định xu thế phát triển chung của tỉnh hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của công ty để từ đó có những đề xuất với ban lãnh đạo điều chỉnh kịp thời kế hoạch, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang về lợi nhuận cho công ty,...

Xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có cách làm giảm chi phí sản xuất hay các đóng góp quan trọng khác ... đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của ban lãnh đạo làm ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của công ty, chính sách chế độ của Nhà nước,...

Xây dựng phong trào thi đua lao động sản xuất tiết kiệm, chống tham ô lãng phí trong toàn công ty.

Phát huy truyền thống là đơn vị đoàn kết, nhiều năm liền thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh để tăng cường sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch đề ra, cùng nhau đưa công ty phát triển xứng tầm trong tỉnh và đồng bằng sông Cửu Long.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty đã đạt 52,58% kế hoạch doanh thu thuần và 71% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Căn cứ theo tình hình kinh doanh hiện tại, khả năng cao Bawaco sẽ đạt được chỉ tiêu kinh doanh năm 2018.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2018	Kế hoạch năm 2018	% kế hoạch đã đạt được
1	Vốn điều lệ	111.688	111.688	100%
2	Doanh thu thuần	26.949	51.252,89	52,58%

The first of these is the question of the origin of the human race. It is generally accepted that the human race originated in Africa, and that it spread from there to other parts of the world. This is supported by the fact that the greatest genetic diversity is found in African populations.

The second question is the question of the relationship between the different races of man. It is generally accepted that all races of man are descended from a common ancestor, and that they have diverged from one another over time.

The third question is the question of the role of environment in the development of the human race. It is generally accepted that environment plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

The fourth question is the question of the role of culture in the development of the human race. It is generally accepted that culture plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

The fifth question is the question of the role of language in the development of the human race. It is generally accepted that language plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

The sixth question is the question of the role of religion in the development of the human race. It is generally accepted that religion plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

The seventh question is the question of the role of art in the development of the human race. It is generally accepted that art plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

The eighth question is the question of the role of science in the development of the human race. It is generally accepted that science plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

The ninth question is the question of the role of philosophy in the development of the human race. It is generally accepted that philosophy plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

The tenth question is the question of the role of literature in the development of the human race. It is generally accepted that literature plays a significant role in the development of the human race, and that it can influence the physical and mental characteristics of a population.

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2018	Kế hoạch năm 2018	% kế hoạch đã đạt được
3	Lợi nhuận sau thuế	3.731	5.266,78	70,84%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ năm 2018 của BAWACO và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

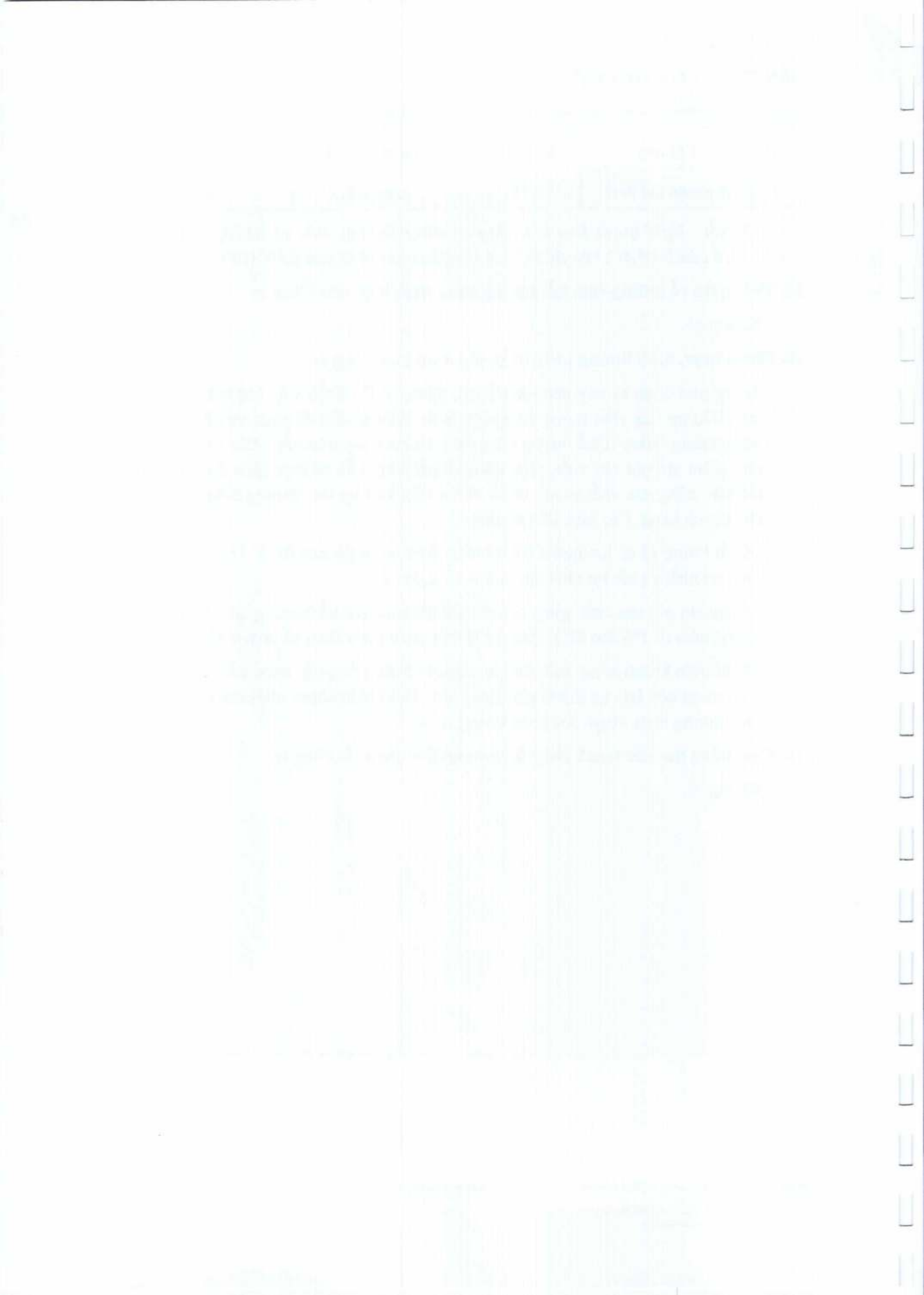
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất của Công ty

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bạc Liêu chọn mục tiêu ưu tiên chất lượng và áp lực nước là hàng đầu để phục vụ cho khách hàng với phương châm “Chất lượng hàng đầu, khách hàng trên hết”. Các mục tiêu còn lại như giảm chi phí sản xuất, phát triển khách hàng vẫn sẽ thực hiện đồng thời hướng tới việc nâng cao chất lượng nước nhằm đảm bảo uy tín, thương hiệu và sự tin yêu của khách hàng. Các mục tiêu cụ thể:

- Chất lượng và áp lực nước: Chất lượng đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế, với áp lực nước nơi xa nhất và bất lợi nhất đạt từ 0,8 - 1 kg/cm².
- Giảm chi phí sản xuất: giảm các chi phí sản xuất (có kế hoạch giảm chi phí sản xuất hàng năm từ 1% đến 3%), giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch đề ra.
- Phát triển khách hàng: mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đến các khu dân cư tập trung còn lại của thành phố Bạc Liêu. Thực hiện chính sách khuyến mãi, quảng bá thương hiệu, chăm sóc khách hàng,...

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty

Stt	Họ tên	Chức vụ
I. Hội đồng quản trị (*)		
1	Trần Văn Sỹ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Võ Minh Trang	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
II. Ban kiểm soát		
1	Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lý Hồng Yến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phan Chí Quang	Thành viên Ban kiểm soát
III. Ban Tổng giám đốc		
1	Võ Minh Trang	Tổng Giám đốc
2	Lê Thanh Bảo	Phó Tổng Giám đốc
IV. Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Kế toán trưởng

() Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua ngày 19/12/2015, theo đó số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Bawaco còn thiếu 1 thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị do thành viên cũ vừa về hưu tháng 05/2018 và công ty chưa kịp bầu bổ sung thành viên mới. Bawaco cam kết sẽ tiến hành bầu bổ sung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp nhằm đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.*

2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị

✓ Ông Trần Văn Sỹ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Văn Sỹ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/12/1961
- Nơi sinh: Huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 385602795
- Cấp ngày: 08/04/2010
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: Số F10, đường Kim Đồng, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Số ĐT liên lạc: 02913 823 881
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - o Năm 1986 – 1997: làm việc tại trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Minh Hải (năm 1989 giữ chức vụ Phó phòng đào tạo, năm 1991 Trưởng phòng đào tạo, năm 1996 Phó hiệu trưởng).
 - o Năm 1997 – 2007: Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
 - o Năm 2008 - nay: Phó Giám đốc Sở Tài chính Bạc Liêu.
 - o Tháng 12/2015 - nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở tài chính tỉnh Bạc Liêu.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ tại thời điểm 31/03/2018:

Stt	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Đại diện vốn	UBND tỉnh Bạc Liêu	2266/UBND- QHKHTH	20/07/2015	UBND tỉnh Bạc Liêu	7.817.800	70,00%

- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ Ông Võ Minh Trang: thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

1911

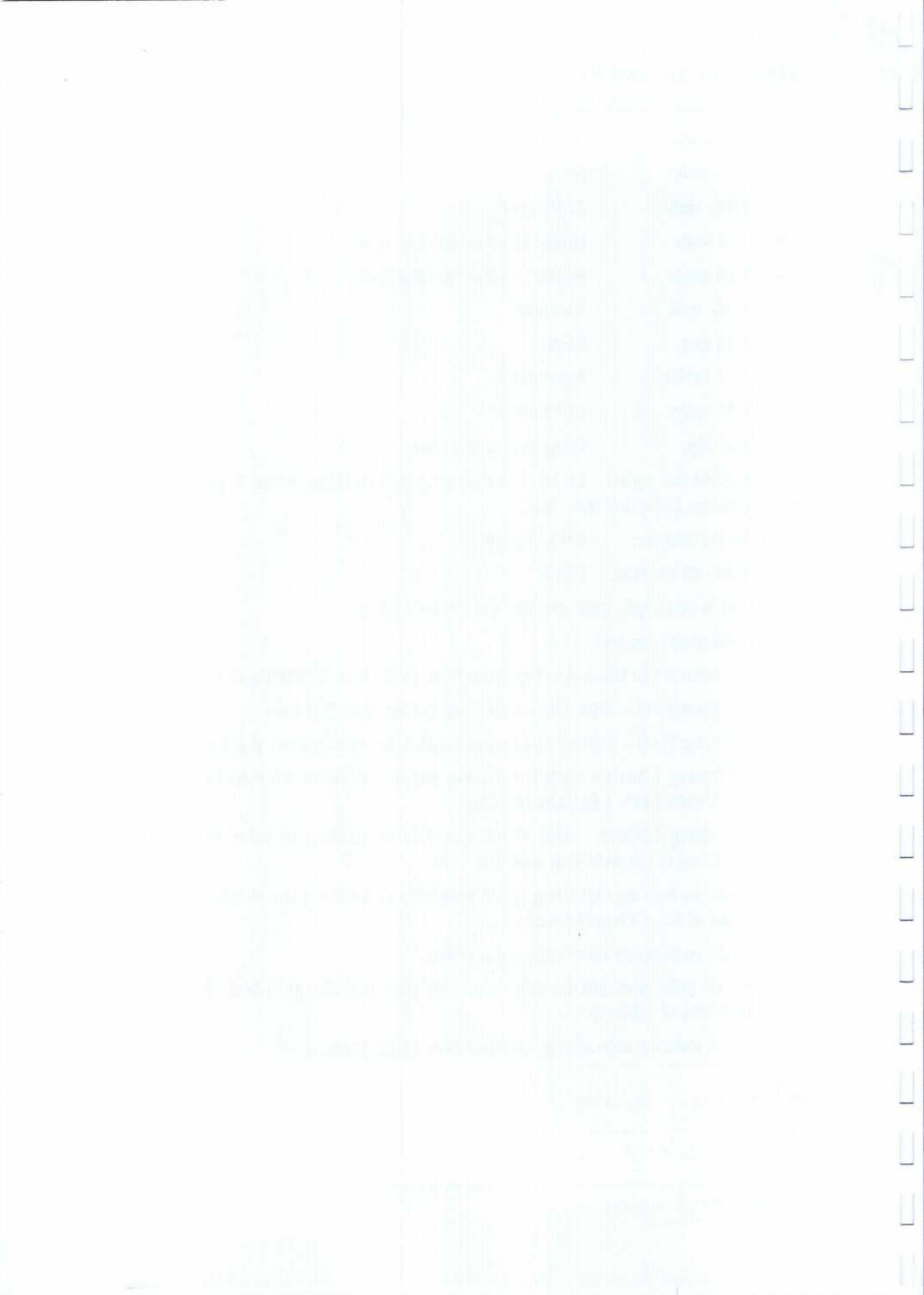
1911

1911

1911

- Họ và tên: Võ Minh Trang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1980
- Nơi sinh: Huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385185372
- Cấp ngày: 12/12/2012
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: Số 26 lô P, đường Châu Văn Đặng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0913.892616
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính- Kế toán
- Quá trình công tác:
 - o Năm 2005: Nhân viên Ban quản lý dự án CTN & VSMT thị xã Bạc Liêu.
 - o Năm 2006 – 2008: Nhân viên Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
 - o Năm 2009 – 7/2010: Phó phòng Tài vụ Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
 - o Tháng 8/2010 - 12/2015: Trưởng phòng Tài chính, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
 - o Tháng 12/2015 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 1.000 cổ phần, chiếm 0,0089% vốn điều lệ.
- Số cổ phần đại diện nắm giữ tại thời điểm 31/03/2018:

Stt	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Đại diện vốn	UBND tỉnh	2266/UBND-	20/07/2015	UBND	3.199.800	28,65%



		Bạc Liêu	QHKH TH		tỉnh Bạc Liêu		
--	--	----------	---------	--	---------------	--	--

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan (31/03/2018):

Stt	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Em trai	Võ Minh Út	385782656	17/07/2015	Công an Bạc Liêu	100	0,0009%

- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát

✓ Bà Quách Thụy Phương Thảo: Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Quách Thụy Phương Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/01/1977
- Nơi sinh: Phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385563855
- Cấp ngày: 23/04/2009
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 197 đường Hương lộ 6, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0909.656476
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - o Tháng 03/2006 – 10/2010: Kế toán Ban Quản lý dự án CTN & VSMT thị xã

1. The first part of the report deals with the general situation of the country and the position of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.

2. The second part of the report deals with the political situation of the country. It is a very interesting and informative study of the political conditions of the country.

3. The third part of the report deals with the cultural situation of the country. It is a very interesting and informative study of the cultural conditions of the country.

4. The fourth part of the report deals with the economic situation of the country. It is a very interesting and informative study of the economic conditions of the country.

5. The fifth part of the report deals with the social situation of the country. It is a very interesting and informative study of the social conditions of the country.

6. The sixth part of the report deals with the legal situation of the country. It is a very interesting and informative study of the legal conditions of the country.

7. The seventh part of the report deals with the educational situation of the country. It is a very interesting and informative study of the educational conditions of the country.

8. The eighth part of the report deals with the health situation of the country. It is a very interesting and informative study of the health conditions of the country.

9. The ninth part of the report deals with the environment situation of the country. It is a very interesting and informative study of the environmental conditions of the country.

10. The tenth part of the report deals with the future of the country. It is a very interesting and informative study of the future of the country.

Bạc Liêu.

- Tháng 10/2010 – 12/2011: Kế toán Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
- Tháng 01/2012 – 06/2013: Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
- Tháng 07/2013 -12/2015: Nhân viên phòng Kế hoạch – thống kê Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
- Tháng 12/2015 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Bà Lý Hồng Yến: Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Lý Hồng Yến
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/05/1978
- Nơi sinh: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385494642
- Cấp ngày: 12/12/2007
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 60 khóm 8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Số ĐT liên lạc: 0918.720616
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:
 - o Tháng 11/1998 – 9/2010: làm việc tại Công ty Thương nghiệp Bạc Liêu.
 - o Tháng 10/2010 – nay: làm việc tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
 - o Tháng 12/2015 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng QHKHTH-VP UBND tỉnh Bạc Liêu
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Ông Phan Chí Quang: Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Phan Chí Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/10/1979
- Nơi sinh: Xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385666900
- Cấp ngày: 10/10/2014
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 50/6 đường Cách Mạng, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0918.558016
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

THE
JOURNAL
OF
THE
ROYAL
ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE
VOLUME 10
PART 1
1900
LONDON
PUBLISHED BY THE
Royal Society
1900

- Quá trình công tác:
 - o Năm 2003 – 8/2009: Chuyên viên Phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bạc Liêu.
 - o Tháng 8/2009 – 6/2011: Phó phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bạc Liêu.
 - o Tháng 6/2011 – 11/2017: Trưởng phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bạc Liêu.
 - o Tháng 11/2017 – nay: Phó Giám đốc Sở Tài chính Bạc Liêu.
 - o Tháng 12/2015 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở Tài chính Bạc Liêu.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc

- ✓ **Ông Võ Minh Trang: thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

(Xem sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị)

- ✓ **Ông Lê Thanh Bảo: Phó Tổng Giám đốc**

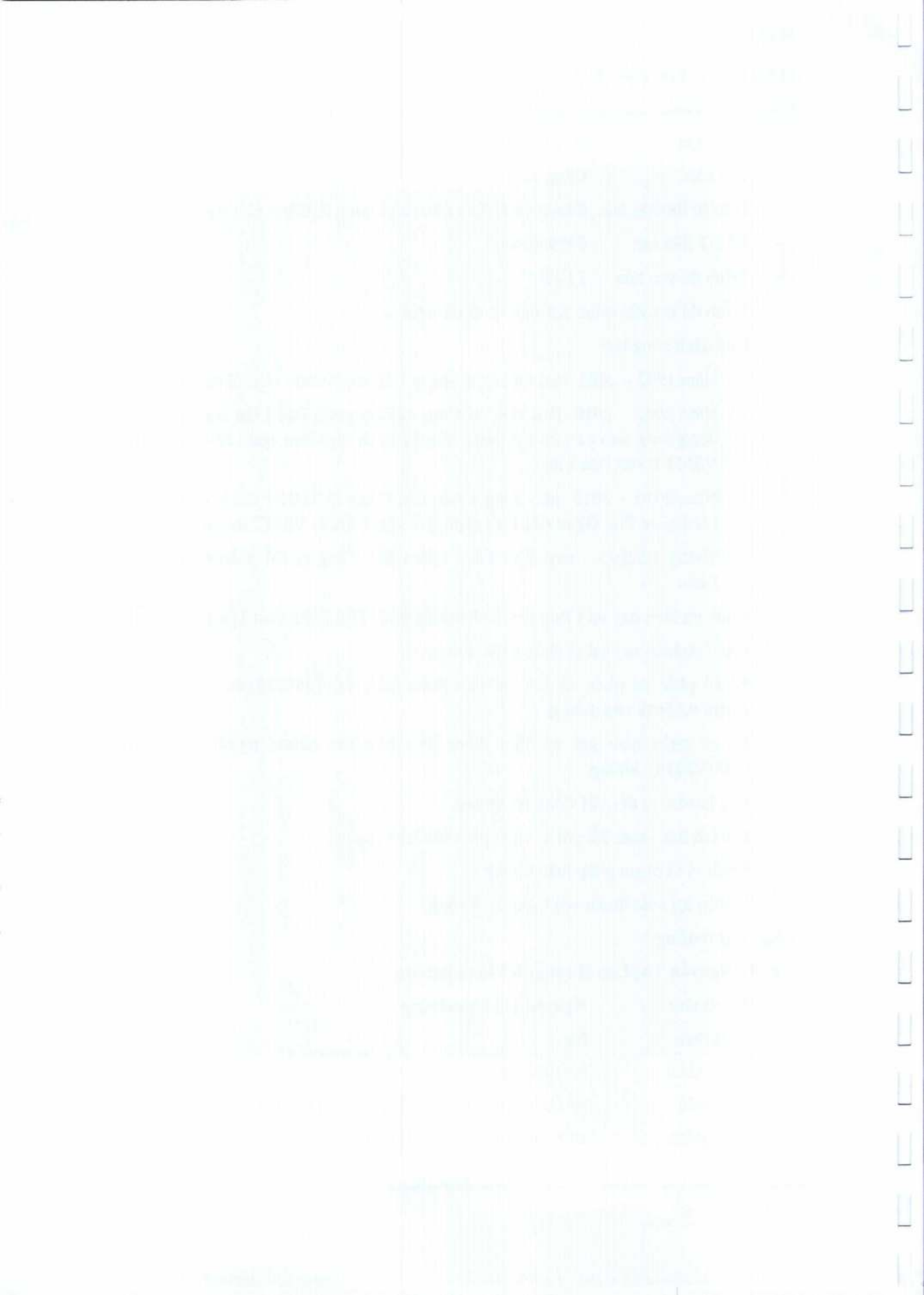
- Họ và tên: Lê Thanh Bảo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/11/1965
- Nơi sinh: Ba Đình, Hà Nội
- Quê quán: Ba Đình, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385301197

- Cấp ngày: 24/11/2003
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: đường số 3, Khu dân cư phường 2, thành phố Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0939.004005
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Quá trình công tác:
 - o Năm 1992 – 2002: làm việc tại Công ty Cấp thoát nước và môi trường đô thị.
 - o Năm 2002 – 2010: làm việc tại Công ty Cấp nước Bạc Liêu nhưng được điều động sang làm cán bộ kỹ thuật chuyên trách cho Ban quản lý dự án CTN & VSMT thị xã Bạc Liêu.
 - o Năm 2010 – 2015: phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu kiêm Phó Giám đốc Ban quản lý dự án CTN & VSMT thị xã Bạc Liêu.
 - o Tháng 12/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 6.300 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

5. Kế toán trưởng

✓ Bà Nguyễn Thị Lan Hương: Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/10/1969
- Nơi sinh: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385229384
- Cấp ngày: 07/07/2015
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Số ĐT liên lạc: 0918.440441
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - o Năm 1989 – 1991: Văn thư Sở văn hóa thông tin Minh Hải.
 - o Năm 1991 – 2004: Kế toán Công ty điện ảnh băng từ Bạc Liêu.
 - o Năm 2004 – 2010: Kế toán Công ty Cấp thoát nước và môi trường đô thị.
 - o Năm 2010 – 2015: Phó phòng Tài chính Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
 - o Tháng 12/2015 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 500 cổ phần, chiếm 0,0045% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả.

Công ty đang thực hiện soạn thảo và ban hành Quy chế quản trị nội bộ nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động. Trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý và quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Xí nghiệp trong Công ty. Triển khai tổ chức công tác giám sát việc

1. The first part of the report deals with the general situation of the country and the position of the various groups of the population. It is a very interesting and informative part of the report and it is well worth reading.

2. The second part of the report deals with the economic situation of the country. It is a very interesting and informative part of the report and it is well worth reading.

3. The third part of the report deals with the social situation of the country. It is a very interesting and informative part of the report and it is well worth reading.

4. The fourth part of the report deals with the cultural situation of the country. It is a very interesting and informative part of the report and it is well worth reading.

5. The fifth part of the report deals with the political situation of the country. It is a very interesting and informative part of the report and it is well worth reading.

6. The sixth part of the report deals with the international situation of the country. It is a very interesting and informative part of the report and it is well worth reading.

thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Căn cứ theo Điều 13.2 của Nghị Định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đại chúng ngày 06/06/2017 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua ngày 19/2/2015, hiện tại Bawaco còn thiếu 1 thành viên không điều hành trong ban hội đồng quản trị do thành viên cũ về hưu và công ty chưa kịp bầu bổ sung thành viên mới. Bawaco cam kết sẽ tiến hành bầu bổ sung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp nhằm đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

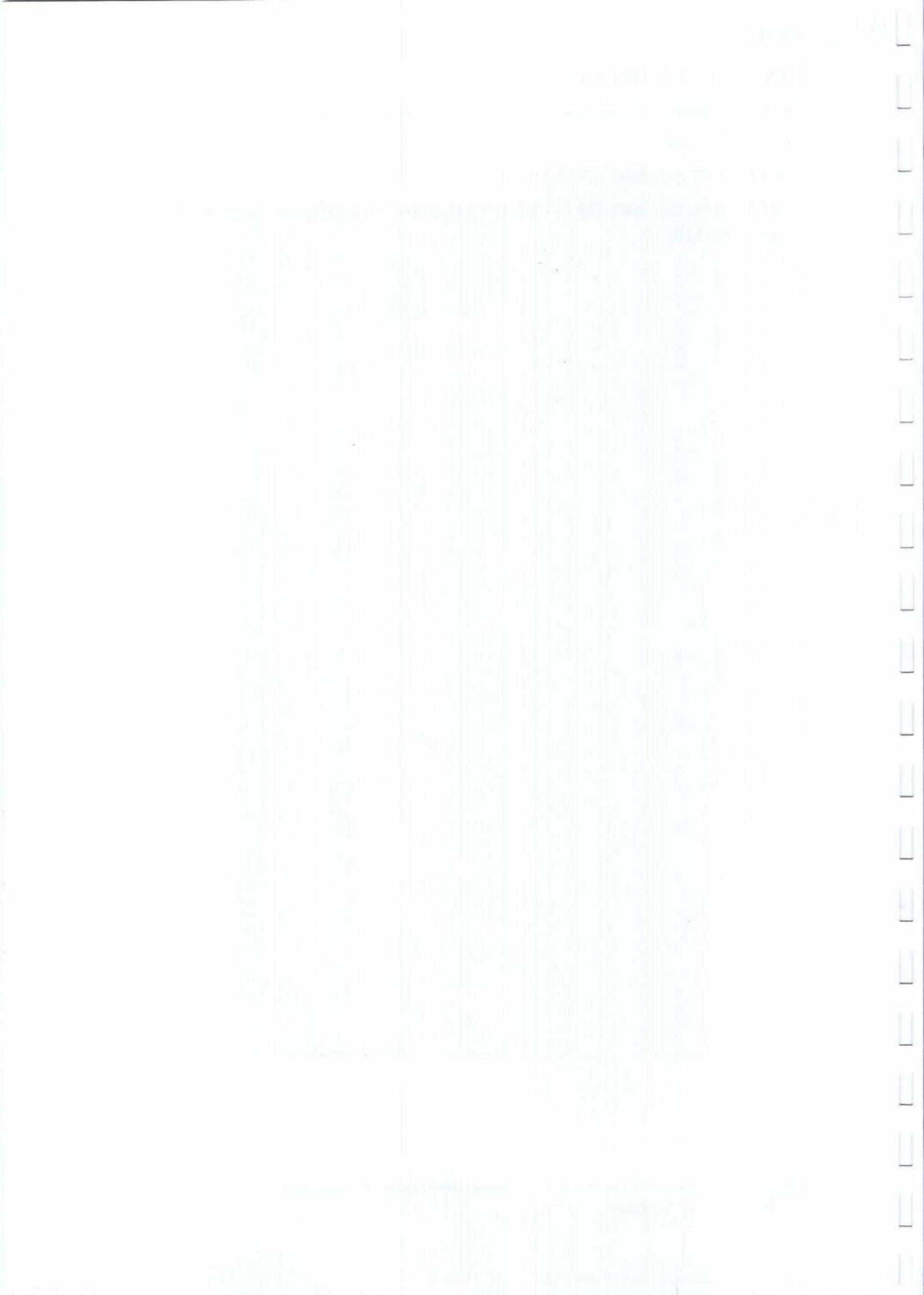
3. The third part of the report is a detailed description of the study results. It includes information about the findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

4. The fourth part of the report is a conclusion and recommendations section. It summarizes the main findings of the study and provides recommendations for future research and policy-making.



III. PHỤ LỤC

- Bản sao y hợp lệ Giấy CNĐKKD lần thứ 1 ngày 24/12/2015;
- BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý 2 năm 2018 tự lập của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu



Bạc Liêu, ngày 28 tháng 09 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN VĂN SỸ

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ MINH TRANG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



QUÁCH THUY PHƯƠNG THẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



VÕ HỮU TUẤN

THEORY OF THE EARTH

1. The Earth is a sphere.

2. The Earth is composed of four main layers.

3. The layers are the crust, mantle, core, and lithosphere.

4. The crust is the outermost layer.

5. The mantle is the layer below the crust.

6. The core is the innermost layer.

7. The lithosphere is the rigid upper part of the crust.

8. The lithosphere is broken into tectonic plates.

9. The tectonic plates move relative to each other.

10. The movement of the tectonic plates causes earthquakes.

11. The movement of the tectonic plates also causes volcanoes.

12. The movement of the tectonic plates also causes mountains.

13. The movement of the tectonic plates also causes ocean basins.

14. The movement of the tectonic plates also causes the formation of new land.

15. The movement of the tectonic plates also causes the destruction of old land.

16. The movement of the tectonic plates also causes the formation of new oceans.

17. The movement of the tectonic plates also causes the destruction of old oceans.

18. The movement of the tectonic plates also causes the formation of new continents.

19. The movement of the tectonic plates also causes the destruction of old continents.

20. The movement of the tectonic plates also causes the formation of new islands.

21. The movement of the tectonic plates also causes the destruction of old islands.

22. The movement of the tectonic plates also causes the formation of new archipelagos.

23. The movement of the tectonic plates also causes the destruction of old archipelagos.

24. The movement of the tectonic plates also causes the formation of new supercontinents.

25. The movement of the tectonic plates also causes the destruction of old supercontinents.